

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**Địa chỉ** : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên  
Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
**Điện thoại** : 0251 3511138  
**Fax** : 0251 3512498

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ  
CHO SẢN PHẨM**

**KIRIN VẢI MUỐI (KIRIN SALTY LITCHI)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 014/IFS/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138 Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:** KIRIN VẢI MUỐI (KIRIN SALTY LITCHI)

**2. Thành phần:** Nước, đường, nước ép vải (10,3 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)), hương liệu (hương vải giống tự nhiên, hương tạo đục tự nhiên), muối (0,52 g/l), chất chống oxy hóa (300).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 345 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì: Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:**

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 07 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**Ryuta Onda**  
Director/  
General Manager of Factory

# Kirin Salty Litchi VN

Color specification:

- Cyan
- Magenta
- Yellow
- Black
- White
- Dard Blue
- Transparency



A REFRESHING DRINK FOR THE HEAT

**SALTY LITCHI**  
ソルティライイチ



**JUICY LITCHI & SALT**

No preservatives  
Images for reference only



**UẢI MUỐI**

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG  
MẪNG TRÊN 100 ml

Hàng lượng:	35 kcal
Carbohydrat:	8,8 g
Chất đạm:	0 g
Chất béo:	0 g

8 935001 282471

THÀNH PHẦN: Nước, đường, nước ép vải (10,3 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (iii)), hương liệu (hương vải giống tự nhiên, hương táo đục tự nhiên), muối (0,52 g/l), chất chống oxy hóa (300).

Hướng dẫn sử dụng:  
 • Ngón hơn khi dùng lạnh.  
 • Lắc nhẹ trước khi uống.  
 • Dùng ngay sau khi mở nắp.  
 • Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.  
 • Đối khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc vấy ra, hiện tượng lắng đọng tự nhiên nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.  
 • NSX và HSD: xem trên nắp chai.

- Sản phẩm của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
- Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Sản xuất tại:  
 Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam  
 Lô D-3A-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
 Hotline: (028) 3815 5655 - Website: www.wonderfarmonline.com  
 Phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT

THỂ TÍCH THỰC/NET CONTENT: **345 ml**

Không dùng chất bảo quản  
Hình ảnh có tính chất minh họa



Ryuta Onda  
Director/  
General Manager of Factory

208

148  
over here

over there

KT3-03280BTP0/1-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

29/06/2020

Page 01/02

1. Tên mẫu : **KIRIN VẢI MUỐI (KIRIN SALTY LITCHI)**  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
*Mẫu còn nguyên lon, không nhãn hiệu.*  
*As received sample is intact can, without label.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 18/06/2020  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 18/06/2020 - 29/06/2020  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**  
**INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**  
**Lô 13, Khu CN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,**  
**Tỉnh Đồng Nai**  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*  
*Test results*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**

Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95%. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-03280BTP0/1-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**



29/06/2020

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.4. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.5. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.6. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts &amp; moulds</i>	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>

**Ghi chú/ Note:** (\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
*According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95%. / Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-03280BTP0/1-2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

29/06/2020

Page 01/01

1. Tên mẫu : **KIRIN VẢI MUỐI (KIRIN SALTY LITCHI)**  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
*Sample description*  
 Mẫu còn nguyên lon, không nhãn hiệu.  
*As received sample is intact can, without label.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 18/06/2020  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 18/06/2020 - 29/06/2020  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**  
**INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**  
**Lô 13, Khu CN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>	Không phát hiện <i>Not detected</i>

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95%. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*